

T, ngày 10 tháng 01 năm 2022

Số: 11/2022/QĐST-HNGĐ

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN
CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 629/2021/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 12 năm 2021, giữa:

Nguyên đơn: Chị Hồ Thị M, sinh năm 1991

HKTT: Đội xxx, thôn P, xã K, huyện K, tỉnh H

Nơi ở: Xóm C, thôn H, xã H, huyện T, H

Bị đơn: Anh Đồng Ngọc S, sinh năm 1992

HKTT: Đội xxx, thôn P, xã K, huyện K, tỉnh H

Nơi ở: Xóm C, thôn H, xã H, huyện T, H

Căn cứ vào các Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 58, 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào điểm 1 Khoản 5 Điều 27 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về “*mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án*”;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 31 tháng 12 năm 2021.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 31 tháng 12 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

- Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:** Chị Hồ Thị M và anh Đồng Ngọc S.
- Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

- **Về quan hệ hôn nhân:** Chị Hồ Thị M và anh Đồng Ngọc S thỏa thuận thuận tình ly hôn.

- **Về con chung:** Chị Hồ Thị M và anh Đồng Ngọc S có một con chung là cháu Đồng Dương C, sinh ngày 14/02/2017. Ghi nhận sự thỏa thuận của chị Hồ Thị M và anh Đồng Ngọc S như sau: Giao cháu Đồng Dương C cho chị Hồ Thị M trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi cháu Đồng Dương C đủ 18 tuổi hoặc khi có thay đổi khác. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung của anh Đồng Ngọc S cho đến khi có đề nghị, thay đổi khác.

Anh Đồng Ngọc S được quyền và có nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

- **Về tài sản chung, nhà đất chung:** Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về nợ chung:** Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về án phí:** Chị Hồ Thị M tự nguyện nộp toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000 đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị M đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số AA/2020/0063103 ngày 23 tháng 12 năm 2021 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện T. Trả lại chị Hồ Thị M 150.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện;
- UBND xã K, K, H (Giấy chứng nhận kết hôn số 57/2014 ngày 05/12/2014);
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Tiến Hải

